

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ chỉ tiêu giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ; Kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 01 năm 2024. UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. UBND tỉnh Lai Châu đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nội dung của các Nghị quyết, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 trong đó cụ thể hóa mục tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương, qua một năm thực hiện đã đạt được kết quả quan trọng: Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh tiếp tục có những chuyển biến tích cực; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được nâng lên tỷ lệ giải quyết TTHC trả trước và đúng hạn đạt kết quả cao (đạt 99,51%); mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp (đạt 100%); thu hút đầu tư trong năm 2023 tăng so với năm 2022 (tăng 03 dự án); đồng hành cùng doanh nghiệp được quan tâm sát sao UBND tỉnh đã thành lập các Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh để tháo gỡ khó vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh còn gặp những khó khăn, hạn chế nhất định: Kinh tế tuy đã được phục hồi,

song chưa bền vững; số lượng doanh nghiệp Hợp tác xã ngừng hoạt động chiếm tỷ lệ cao (khoảng 23%), số doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới đạt thấp và giảm so với năm 2022; quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, nguồn lực hạn chế, khả năng cạnh tranh yếu, hoạt động kém hiệu quả, thực tế này phản ánh sự suy giảm nhu cầu đầu tư kinh doanh, mức độ khó khăn và sự chống chịu suy yếu của doanh nghiệp.

Dự báo năm 2024 các thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen là thách thức lớn như quy mô nền kinh tế tỉnh còn nhỏ bé, các nguồn lực đầu tư cho phát triển còn thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa rõ nét xuất nhập khẩu còn gặp nhiều khó khăn và thiếu tính ổn định, cơ sở hạ tầng kém phát triển là những điểm nghẽn lớn cho môi trường đầu tư kinh doanh phát triển doanh nghiệp. Bên cạnh đó những khó khăn trong quá trình thực hiện như giải phóng mặt bằng, cơ chế chính sách, đặc biệt là đất đai gây khó khăn rất lớn cho thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; các nội dung này cần phải được cải thiện mạnh mẽ. Để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh củng cố niềm tin và tạo động lực cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn tiếp tục phục hồi phát triển thì cần có sự vào cuộc mạnh mẽ, thực chất và quyết liệt hơn nữa của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế pháp lý và thực thi cho doanh nghiệp.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể trong tỉnh tập trung tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; khắc phục các điểm nghẽn, giải quyết các khó khăn bất cập; tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng giữa các thành phần kinh tế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển đặc biệt là phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo như: đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh,...

Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách, trọng tâm là rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết, chi phí và rủi ro tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức,

hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện.

Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể bám sát nội dung của Kế hoạch hành động này để triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phải gắn với các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ được thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao nhất.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tạo môi trường kinh doanh lành mạnh để tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể trong năm 2024

Phấn đấu số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm 2023.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phân công theo dõi các Nhóm chỉ số/Chỉ số thành phần

Giao cho các sở, ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ làm đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu triển khai, báo cáo tình hình thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương với Nhóm chỉ số/chỉ số thành phần (Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo).

2. Nhiệm vụ chung

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng

bộ, cơ quan, địa phương đề nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và TTHC; tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới toàn diện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cải cách TTHC; tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo toàn trình và chất lượng.

- Quyết liệt thực hiện và sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong các Chương trình, Chiến lược quốc gia về Chuyển đổi số, Chính phủ số.

- Tích cực thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các nhiệm vụ theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương.

- Tích cực thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ chủ động nắm bắt và kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với vấn đề vượt thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm giải pháp (nếu có) để kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Tiếp tục duy trì Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn vướng mắc và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh và Tổ công tác đặc biệt của UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự

án đầu tư trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2023 và Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu).

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh tăng cường đôn đốc và chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh về sửa đổi bổ sung quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp.

3.2. Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

a) Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Chủ động rà soát các ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý kiến nghị với cấp có thẩm quyền để đưa ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp khác quản lý hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động. Hoàn thành trong tháng 7/2024.

Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp và; (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội. Hoàn thành trong tháng 10 năm 2024.

Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ tiếp cận để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Sở Tư pháp

Chủ trì với các sở ngành tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, kịp thời kiến nghị bãi bỏ các văn bản không phù hợp; các điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không phù hợp với thực tiễn.

c) Công an tỉnh

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật. Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan đề xuất sửa đổi các quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế; phù hợp với đặc điểm vị trí, địa lý hoặc đặc thù của dự án, công trình, phương tiện. Hoàn thành trong tháng 02 năm 2024.

d) Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan

Nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi các văn bản pháp luật để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp tham gia lĩnh vực vận tải. Tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe; đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa trên địa bàn.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo hạ tầng kết nối đồng bộ, đủ năng lực, điều kiện tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải logistic và dữ liệu camera từ xe ô tô kinh doanh vận tải (Sau khi có hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải).

3.3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa tỉnh

a) Các sở, ngành gồm: Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Tài chính; Y tế; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Tiếp tục rà soát, đề đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Việc rà soát, đề xuất sửa đổi danh mục mặt hàng thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) đề xuất cắt giảm các mặt hàng có mức độ rủi ro rất thấp hoặc gần như không có rủi ro; (ii) đề xuất Bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành.

Nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; và (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện TTHC.

Nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Trong đó, đặc biệt chú trọng nhân rộng quy định về áp dụng quản lý rủi ro; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng: (i) Miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ và các sản phẩm, hàng hóa đã sản xuất theo quy trình, công nghệ tiên tiến; (ii) Thừa nhận kết quả kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền của các nước có công nghệ tiên tiến; trao đổi, chia sẻ, chấp nhận chứng từ quản lý, kiểm tra chuyên ngành điện tử với các nước như Giấy chứng nhận kiểm dịch (e-phyto), Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS),...;

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan, lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan hải quan đối với hàng hóa sau thông quan; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật.

Nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành và các đơn vị có liên quan nghiên cứu tham gia ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật theo đúng kế hoạch và hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định.

c) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện việc cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Y tế trong lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm,... Đây mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế, nhất là các thủ tục đăng ký thuốc, kê khai giá thuốc, công bố và tự công bố thực phẩm, thực hiện nghiêm túc quy định “Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần” tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và không được yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

3.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định TTHC và hiệu quả giải quyết TTHC.

a) Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Thực hiện nghiêm việc cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách TTHC theo yêu cầu tại mục I của Phụ lục II của Kế hoạch.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của tỉnh tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu tại mục II của Phụ lục II của Kế hoạch.

b) Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì tham mưu triển khai các danh mục TTHC liên thông điện tử, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024 theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành và UBND các huyện, thành phố công bố kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu theo thời gian thực của địa phương theo bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

3.5. Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lai Châu

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện các giải pháp hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các động lực tăng trưởng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ.

b) Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng. Triển khai thực hiện, hướng dẫn các hồ sơ xem xét xin hoàn thuế giá trị gia tăng một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả các chính sách gia hạn, miễn giảm các loại thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiếp tục chú trọng công tác quản lý thuế hoàn thuế GTGT, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Thực hiện quy trình hoàn thuế theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tổng Cục Thuế. Kiểm soát chặt chẽ số chi hoàn thuế GTGT. Phát hiện kịp thời những trường hợp lợi dụng chính sách để hoàn thuế không đúng đối tượng, sai mục đích. Chú trọng việc quản lý rủi ro trong phân loại giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng và lựa chọn doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro để xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế, trong quá trình rà soát, phân loại, xác định doanh nghiệp có rủi ro cao cần chủ động, kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn để xử lý đồng bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hoàn thuế điện tử. Tăng cường kiểm tra phối hợp giữa các cơ quan thuế trong việc lập phiếu yêu cầu xác minh hóa đơn, xác định công tác xác minh hóa đơn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan Thuế.

3.6. Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Căn cứ Thông báo của Bộ Tài nguyên và Môi trường thường xuyên cập nhật danh sách các doanh nghiệp được thực hiện tái chế sản phẩm, bao bì đảm bảo theo quy định của pháp luật để gửi thông tin cho các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố các doanh nghiệp nắm bắt.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Kịp thời triển khai các giải pháp để thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật hoặc quy định khi sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường làm nước tưới cây; nước thải từ hoạt động chăn nuôi,

xử lý phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện thành phố

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học Công nghệ và các cơ quan có liên quan để thu thập, cung cấp các dữ liệu tại địa phương và đặt mục tiêu cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh hằng năm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng các thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

3.7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

a) Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021; chú trọng giải pháp tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, TTTC.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành và UBND các huyện thành phố liên quan:

Triển khai Chương trình xúc tiến thương mại; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh về thông tin thị trường trong nước và nước ngoài, tham gia các hội chợ, chương trình kết nối giao thương, đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại thị trường nước ngoài nhằm quảng bá, giới thiệu, kết nối mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Chủ động nắm bắt thông tin về chính sách xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn chất lượng, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa, các cam

kết,... của các nước nói chung, nhất là thị trường Trung Quốc để phổ biến, thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn nắm được và xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế mới”; kịp thời phổ biến, thông tin về danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp đến các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh nắm được, quản lý và sản xuất, kinh doanh phù hợp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chỉ trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch này.

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ, các hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm 2024 để theo dõi, tổng hợp.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn kiểm tra, tổng hợp tình hình cải thiện môi trường kinh doanh tại các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của các cơ quan đơn vị.

Rà soát điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

Định kỳ trước ngày 09 tháng 6 năm 2024 và ngày 09 tháng 12 năm 2024 báo cáo tình hình và kết quả thực hiện giữa năm và 01 năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành được giao làm đầu mối theo dõi nhóm chỉ số/chỉ số thành phần được giao tại Kế hoạch này và các đơn

vị có liên quan để nắm bắt tình hình và kết quả cải thiện các chỉ số; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá.

Định kỳ tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo 6 tháng trước ngày 12 tháng 6 năm 2024, báo cáo năm trước ngày 12 tháng 12 năm 2024 để báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết TTHC; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn vướng mắc.

4. Ban chỉ đạo cải cách TTHC của tỉnh chỉ đạo xử lý các báo cáo, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về vướng mắc, khó khăn liên quan đến cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

5. Các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ, Hiệp Hội Sâm Lai Châu; Hội Doanh nghiệp xuất nhập khẩu; Hiệp hội năng lượng tỉnh; Hội Nông sản; Hiệp hội Du lịch theo dõi đánh giá độc lập về tình hình thực hiện kế hoạch.

6. Đài phát thanh truyền hình, Báo Lai Châu chủ động hỗ trợ, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết và Kế hoạch này sâu rộng đến toàn thể người dân, doanh nghiệp; tăng cường sự theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Viện NC Quản lý Kinh tế TW (CIEM);
- VP Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Các Hiệp hội và Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- V: V1, V4, HC, C;
- Lưu: VT, KS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương